Đại Kinh Thí Dụ Lõi Cây (Mahāsāropama Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

29. ĐẠI KINH THÍ DỤ LÕI CÂY (Mahãsãropama SuttdỶ

307. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Rajagaha (Vương Xá), Gijjhakuta (núi Linh Thứu)? khi Devadatta12 (Đề-bà-đạt-đa) từ bỏ [chúng Tăng] ra đi không bao lâu. Ở đây, nhân việc Devadatta, Thế Tôn cho gọi các Tỷ-kheo và dạy như sau: Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử do lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể, toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt duợrc.” Vị ấy xuất gia như vậy? được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ây hoan hỷ, mãn nguyện. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy khen mình, chê người: cíTa được lợi dưỡng như vậy, được danh vọng như vậy, còn các Tỷ-kheo khác ít được biết đến, ít có uy quyền.,^ Vị ấy vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say tham dắm, phóng dật. Do sống phóng dật? vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây? trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, bỏ qua vỏ ngoài? chặt cành lá, lấy chúng mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Một người có măt thấy vậy bèn nói: "That sự người này không biết lõi cây, không biêt giác cây, không biêt vỏ trong, không biêt vỏ ngoài, không biêt cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây5 bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, bỏ qua vỏ ngoài, chặt cành lá, lấy chúng mang đi, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này không đạt mục đích mà lõi cây có thể thành tựu.” Cũng vậy? ở dây, này các Tỷ-kheo5 có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: 6íTa bị chìm đắm trong sanh, già, chết sầu, bi; khổ? ưu, não, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt" Vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy hoan hỷ, tự mãn. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy khen mình, chê người: “Ta được lợi dư&ng như vậy, được danh vọng như vậy, còn các Tỷ-kheo khác ít được biết dến, ít có uy quyến.'' Vị ấy vì lợi dưỡng,

1 Xem MI. 198. Tham chiếu: (T.02. 0125.43.4. 0759a29). 2 s. I. 153; Vỉn. II. 199 viết rằng Devadatta, sau khi phá hoại hòa hợp Tăng, đi đến Gayãsĩsa với 500 vị Tỷ-kheo.

tôn kính, danh vọng này, trô thành mê say, tham đăm5 phóng dật. Do s6ng phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỵ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị đã nắm lay cành lá Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây]. 308. Nhimg ở dây, này các Tỷ-kheo, có vị thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia? từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chế}, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đam trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất CÓ thê toàn bộ khô uân này có thê châm dứt. Rôi vị ây xuât gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng

này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức này, vị ấy hoan hỷ, tự mãn. Do thành tựu giới đức này, vị ấy khen minh, chê người: “Ta là ngườri trì giới, theo thiện pháp. Các Tỷ-kheo khác phá giới, theo ác pháp.” Do thành tựu giới đức này, vị ây trở thành mê say, tham(tèm, phóng dật. Do sống phóng dật5 vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo? ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt vỏ ngoài, lấy chúng mang đi, tưởng đó là lối cây. Một ïiẸười có mắt thấy vậy bèn nói: "Thật sự người này không biết lõi cây5 không biết giác cây, không biết vỏ trong, không biet vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muôn được lõi cây5 tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt vỏ ngoài, lấy chúng mang đi, tưởng đó là lõi cây. Và người này không đạt mục đích mà lõi cây có thê thành tựu." Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình... (như trên). Do thành tựu giới đức này, vị ấy trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật5 vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị đã nắm lấy vỏ ngoài Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây]. 309. Nhxmg ở đây5 này các Tỷ-kheo? có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khô, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khô? bị chi phôi bởi đau khô. Rât có thê toàn bộ khô uân này có thê châm dứt được?9 Rôi vị ây xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này? khen minh, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vong này? trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức này, vị ấy hoan hỷ nhimg không tự mãn. Do thành tựu giới đức này, vị ấy không khen minh, chê người. Do thành tựu giới đức này, vị ấy không trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật? vị ấy thành tựu thiền định. Do thành tựu thiền định này, vị ấy hoan hỷ? tự mãn. Do thành tựu thiền định này, vị ấy khen mình, chê người: "Ta có thiền định, nhất tam. Các Tỷ-kheo khác không có thiền định, tâm bị phân tan." Do thành tựu thiền định này, vị ấy trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật5 vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo5 ví như một người muốn được

lõi cây, tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thăng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong, lấy chúng mang đi, tưởng đó là lõi cây. Một người có măt thây vậy bèn nói: "Thật sự ngu&i này không biết lõi cây, không biết giác cay, không biết vỏ trong, không biet vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong mang đi? tưởng đó là lõi cây. Và người này không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu.” Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? ở đây Tỷ- kheo vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... (như trên). Do thành tựu thiền định này, vị ấy trở thành mê say, tham đắm? phóng dật. Vì

sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, như vậy, vị ấy được gọi là Tỷ-kheo đã nắm giữ vỏ trong Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây]. 310. Lại nữa, ở đây, có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não? bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khô uân này có thê châm dứt." Vị ây xuất gia như vậy5 được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật? vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức, vị ấy hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này trở thảnh mê say, tham dắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thiền định. Vị ấy do thành tựu thiền định này nên hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu thiền định này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu thiền định này, trở thành mê say, tham dắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu tri kiến, vị ấy vì tri kiến này5 hoan hỷ5 tự mãn. Vị ấy do tri kiến này, khen mình, chê người. íaTa sống5 thấy và biết. Các Tỷ-kheo khác sống9 không thấy và không biết." Vị ấy do tri kiến này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phống dật, vị ấy bị đau khô. Chư Tỷ-kheo, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người bỏ qua lõi cây, chặt giác cây mang di, tưởng đó là lõi cây. Một n^ười có mắt thấy vậy bèn nói: "Thật sự người này không biết lõi cây, không biết giác cây, không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, chặt giác cây và mang di, tưởng đó là lõi cây. Và người ấy không đạt được mục đích mà lõi cây có the thành tựu.” Cũng vậy? này các Tỷ-kheo9 ở dây, có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... Vị này, vì tri kiến này nên mê say, tham dắm, phóng dật. Vì sống phóng dật, vị này bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, như vậy? vị này gọi là đã nắm giữ giác cây Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây].

311. Lại nữa, ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu? bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ? bị chi phối bởi đau khổ. Rất CÓ thê toàn bộ khô uân này có thê châm dứt.,, Vị ây xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen minh, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham dắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức, vị ấy hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật? vị ấy thành tựu thiền định, vị ấy do thành tựu thiền định này, hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu thiền định này khen mình, chê người. Vị ấy

không do thành tựu thiền định này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu tri kiến. Do thành tựu tri kiến này5 vị ấy hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này trở thành mê say, tham đắm5 phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thời giải thoát.3 Này các Tỷ-kheo, sự tình này có thể xảy ra, Tỷ-kheo ấy có thể từ bỏ thời giải thoát. Này các Tỷ-kheo5 ví như một người muôn được lõi cây5 tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy chặt lõi cây mang đi và biết đó là lõi cây. Một người có mắt thấy như vậy, có thể nói: "Người này biết lõi cây, biết giác cây, biết vỏ trong, biết vỏ ngoài, biết cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây5 người ấy chặt lõi cây mang đi và tự biết đó là lõi cây. Và người ấy đạt được mục đích mà lõi cây có thể thực hiện.,, Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ở đây, một thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia dinh, sông không gia đình: “Ta bị chìm đăm trong sanh, già, chêt, sâu, bi, khô9 ưu, não9 bị chìm đắm trong khổ đau, bị chi phối bởi khổ đau. Rất có thể, toàn bộ khô uân này có thê châm dứt.” Vị ây xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hy, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say5 tham dắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ây thành tựu giới đức. Vị ây do thành tựu giới đức này hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu giới đức này khen mình, chê người. Vị ấy không do thành tựu giới đức này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thiền định. Vị ấy do thành tựu thiền định nên hoan hỷ nhưng khônẹ tự mãn. Vị ấy không do thành tựu thiền định này khen mình, chê người. Vị ẩy không do thành tựu thiền định này trở thành mê say, tham đắm5 phóng dật. Do sống

3 Samayavỉmokkha (thời giải thoát) là giải thoát tạm thời khỏi phiền não khổ đau vào thời điểm tu tập.

không phóng dật, vị ây thành tựu tri kiên. Vị ây vì thành tựu tri kiên này nên hoan hỷ nhxmg không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này trở thành mê say, tham dắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu được phi thời giải thoát (asamayavimokkha). Này chư Tỷ-kheo, sự tình này không thể xảy ra, Tỷ-kheo ây có thê từ bỏ phi thời giải thoát này. Như vậy9 này các Tỷ-kheo5 Phạm hạnh này không phải vì lợi ích lợi dưỡng, danh vọng, không phải vì lợi ích thành tựu giới đức5 không phải vì lợi ích thành tựu thiền định, không phải vì lợi ích thành tựu tri kiến. Và này các Tỷ-kheo? Tâm giải thoát bât động chính là mục đích của Phạm hạnh này, là lõi cây, là mục tiêu cuối cùng của Phạm hạnh. Thế Tôn thuyết giảng như vậy? các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời của Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.